

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 5 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cung và ông Trương Trung Hiếu, kiểm sát viên.

Trong ngày 5 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 9 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 20/4/2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Trầm Hoài T, sinh ngày 20/6/2001, tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Trầm Thanh T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Người chứng kiến:**

1/. Ông Lê Chí C, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/. Anh Khưu H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo màu trắng đen mang biển kiểm soát 95E1 – 03053 từ nhà chạy đi tìm bạn là Thạch D để rủ đi mua ma túy về sử dụng. Khi thấy D thì bị cáo T nói với D: “*Ê D, đi lấy đồ chơi*”, biết bị cáo T rủ đi mua ma túy về để sử dụng nên D đồng ý đi cùng. Bị cáo T điều khiển xe chở D về nhà bị cáo hỏi mượn xe của cha bị cáo là ông Nguyễn Văn H và lấy áo khoác màu đỏ của bị cáo cho D sử dụng. Sau đó bị cáo chở D đi thành phố S theo hướng ra ngã ba Ah, khi tới đoạn xã P thuộc huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo nói với D là “*lấy xì rươi về chơi*” (tức là mua ma túy với số tiền 150.000 đồng). Sau đó bị cáo tiếp tục chở D đi thành phố S, đi qua tượng đài ba cô gái chạy thẳng khoảng 300m quẹo trái, chạy thêm khoảng 50m quẹo vào đường hẻm bên phải rồi đi khoảng 10m tới nhà màu trắng không có hàng rào, bị cáo bước xuống xe đi lên bậc thềm dùng tay phải móc tiền từ túi áo khoác một tờ tiền mệnh giá hai trăm nghìn đồng, bị cáo kêu “*anh ơi lấy em xì rươi*” (nghĩa là bị cáo hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng). Lúc này, bị cáo đưa tiền cho một người đàn ông 200.000 đồng, người đàn ông đó đưa lại cho bị cáo 50.000 đồng và gói ma túy, bị cáo cầm ma túy trên tay phải bước lên xe đưa ma túy lại cho D, D lấy ma túy rồi bỏ vào túi quần bên phải. Bị cáo điều khiển phương tiện trên chở D về đến ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì Tổ tuần tra kiểm tra, lúc này D móc trong túi quần bên phải ra làm rơi gói ma túy xuống đường nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 01/GĐMT-PC09 ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng (trọng lượng) 0,1289 gam Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSND-HKS ngày 6/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,1289 gam (sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1162 gam); trả cho bị cáo 250.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Những người này đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, việc vắng mặt

của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 293, của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người chứng kiến.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T khai nhận: Vào ngày 05/01/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng đen mang biển kiểm soát 95E1 – 03053, là xe của cha bị cáo, chở người bạn là Thạch D đi thành phố S để mua ma túy về sử dụng. Khi đến thành phố S bị cáo mua ma túy của một người đàn ông với số tiền 150.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp mua và giao tiền, tiền mua ma túy là của bị cáo, sau khi mua ma túy thì bị cáo đưa ma túy cho D, D cất ma túy vào túi quần, trên đường về đến ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo và D gặp Tổ tuần tra Công an huyện K phát hiện bị cáo và D tàng trữ ma túy trên người nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4] Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của những người chứng kiến, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Tại bản kết luận giám định số 01/GĐMT-PC09 ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1289 gam Methamphetamine.

[6] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;*

*d) Lá cây côca; lá khát ( lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*

*đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*

*e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

*h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

2. ...”.

[7] Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Trâm Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn thèm khát của mình, bị cáo đã mua ma túy đá (methamphetamine) để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý và chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[9] Hiện nay tội phạm ma túy nói chung là vấn đề luôn được các cấp, các ngành và mọi người dân quan tâm. Đảng và Nhà nước đã thực hiện nhiều giải pháp, đã tốn nhiều công sức, tiền bạc nhằm khắc phục hậu quả và giảm dần tội phạm này, để mọi người dân, mọi gia đình yên tâm, tập trung lao động, sản xuất, có sức khỏe, giống nòi phát triển tốt. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo tù 01 năm đến 02 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,1289 gam (sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1162 gam); trả cho bị cáo 250.000 đồng. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha mang biển kiểm soát 95E1 – 03053, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với Thạch D: Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã tách ra làm vụ án khác, đã yêu cầu truy nã và tạm đình chỉ vụ án đối với bị can D.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

3/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,1289 gam (sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1162 gam); trả cho bị cáo 250.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Trầm Hoài T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thạch Viết Tâm**